

Vai trò nhập thế của Phật giáo trong xã hội Việt Nam đương đại

ISSN: 2734-9195 09:15 19/03/2026

Trong điều kiện đó, Phật giáo Việt Nam đã thích ứng bằng cách phát huy vai trò của mình trong lĩnh vực văn hóa, đạo đức và các hoạt động xã hội như từ thiện, giáo dục, bảo vệ môi trường và hỗ trợ cộng đồng.

Tác giả: **Trần Lê Đình Hiếu**

NCS TS Khóa 3 - Học viện PGVN tại TP.HCM

Phật giáo nhập thế: hiểu theo thực tiễn

Phật giáo là một trong những truyền thống tôn giáo có lịch sử lâu dài và có ảnh hưởng sâu sắc trong tiến trình hình thành và phát triển của văn hóa Việt Nam.

Trong suốt nhiều thế kỷ, Phật giáo không chỉ tồn tại như một hệ thống tín ngưỡng hay một truyền thống tu tập tâm linh, mà còn tham gia tích cực vào đời sống văn hóa và xã hội của cộng đồng. Những giá trị đạo đức như từ bi, vị tha, tinh thần khoan dung và trách nhiệm cộng đồng do Phật giáo truyền tải đã góp phần định hình những chuẩn mực đạo đức trong xã hội Việt Nam truyền thống. Vì vậy, khi nghiên cứu vai trò của Phật giáo trong đời sống hiện đại, không thể tách rời tôn giáo này khỏi bối cảnh văn hóa - xã hội rộng lớn của quốc gia.



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Trong nghiên cứu Phật học hiện đại, khái niệm “Phật giáo nhập thế” thường được sử dụng để mô tả khuynh hướng Phật giáo tham gia vào đời sống xã hội nhằm góp phần giải quyết những vấn đề của con người và cộng đồng. Tinh thần nhập thế không phải là sự tham gia vào quyền lực chính trị, mà là sự dấn thân vào đời sống xã hội dựa trên nền tảng đạo đức và trí tuệ của Phật giáo. Theo cách hiểu này, Phật giáo nhập thế hướng tới việc chuyển hóa khổ đau của con người thông qua giáo dục đạo đức, hoạt động từ thiện và những đóng góp tích cực cho cộng đồng. Nhiều học giả cho rằng đây là một trong những đặc điểm quan trọng của Phật giáo Việt Nam, bởi truyền thống Phật giáo ở Việt Nam luôn gắn bó chặt chẽ với đời sống của dân tộc và cộng đồng xã hội (Nguyễn Kim Sơn, 2018)

Trong **lịch sử Việt Nam**, tinh thần nhập thế của Phật giáo được thể hiện rõ nét qua nhiều giai đoạn phát triển của xã hội. Đặc biệt trong thời kỳ Lý - Trần, Phật giáo đã giữ vai trò quan trọng trong đời sống văn hóa và tư tưởng của quốc gia. Nhiều nhà sư không chỉ là những người tu hành mà còn là học giả, nhà giáo dục và những người có ảnh hưởng lớn trong đời sống xã hội. Thiền phái Trúc Lâm do Trần Nhân Tông sáng lập được xem là một biểu hiện tiêu biểu của sự kết hợp giữa đời sống tu hành và trách nhiệm đối với xã hội. Tuy nhiên, vai trò của Phật giáo trong giai đoạn lịch sử này cần được nhìn nhận trong bối cảnh đặc thù của xã hội phong kiến, nơi mà mối quan hệ giữa tôn giáo và quyền lực nhà nước có những đặc điểm khác biệt so với xã hội hiện đại (Nguyễn Hồng Dương, 2004).

Bước sang thời kỳ hiện đại, đặc biệt trong bối cảnh xây dựng xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, vai trò của Phật giáo đã có những biến đổi quan trọng. Phật giáo không còn gắn với quyền lực chính trị như trong một số giai đoạn lịch sử trước đây mà chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực tôn giáo, văn hóa và xã hội. Theo quan điểm của chính sách tôn giáo tại Việt Nam, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân và cần được tôn trọng trong khuôn khổ pháp luật.

Hiến pháp năm 2013 khẳng định quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân và bảo đảm sự bình đẳng giữa các tôn giáo trước pháp luật (Quốc Hội, 2013). Đồng thời, Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo năm 2016 đã tạo ra khung pháp lý rõ ràng cho hoạt động của các tổ chức tôn giáo tại Việt Nam (Quốc Hội, 2016)



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Trong bối cảnh đó, Phật giáo nhập thế ngày nay cần được hiểu như một hình thức tham gia xã hội dựa trên các giá trị đạo đức và văn hóa của Phật giáo, phù hợp với khung pháp lý và chính sách tôn giáo của nhà nước. Nhiều hoạt động của Phật giáo hiện nay như công tác từ thiện xã hội, hỗ trợ người yếu thế, tổ chức các chương trình giáo dục đạo đức cho thanh thiếu niên hay tham gia bảo vệ môi trường đã trở thành những biểu hiện rõ ràng của tinh thần nhập thế trong xã hội hiện đại. Những hoạt động này không chỉ phản ánh trách nhiệm xã hội của Phật giáo mà còn cho thấy khả năng đóng góp của tôn giáo đối với sự phát triển bền vững của cộng đồng (Thích Gia Quang, 2018) .

Từ góc độ **nguyên cứu học thuật**, việc phân tích vai trò của Phật giáo nhập thế trong bối cảnh chính sách tôn giáo tại Việt Nam có ý nghĩa quan trọng đối với

việc hiểu rõ mối quan hệ giữa tôn giáo và xã hội trong thời kỳ hiện đại. Nhiều công trình nghiên cứu đã đề cập đến tinh thần nhập thế của Phật giáo, song vẫn còn thiếu những phân tích đặt vấn đề này trong mối liên hệ trực tiếp với khung pháp lý và chính sách tôn giáo của Việt Nam. Do đó, việc kết hợp phân tích tư tưởng Phật giáo với bối cảnh chính sách tôn giáo sẽ giúp làm rõ hơn cách thức mà Phật giáo tham gia vào đời sống xã hội trong điều kiện hiện nay.

Trên cơ sở đó, bài nghiên cứu này tập trung phân tích tinh thần nhập thế của Phật giáo và vai trò văn hóa - xã hội của Phật giáo trong bối cảnh chính sách tôn giáo tại Việt Nam. Nghiên cứu hướng đến ba mục tiêu chính.

Thứ nhất, bài viết phân tích cơ sở lý luận của khái niệm Phật giáo nhập thế trong truyền thống Phật giáo và trong các nghiên cứu học thuật về Phật giáo Việt Nam.

Thứ hai, nghiên cứu xem xét vai trò của Phật giáo trong đời sống văn hóa và xã hội hiện nay, đặc biệt thông qua các hoạt động xã hội và giáo dục đạo đức của Phật giáo. Thứ ba, bài viết phân tích mối quan hệ giữa các hoạt động nhập thế của Phật giáo với khung pháp lý và chính sách tôn giáo của Việt Nam, qua đó làm rõ vị trí của Phật giáo như một nguồn lực văn hóa và tinh thần trong xã hội hiện đại.

Phật giáo nhập thế: đối chiếu kinh điển

Trong nghiên cứu Phật học hiện đại, thuật ngữ “Phật giáo nhập thế” thường được dùng để chỉ khuynh hướng Phật giáo tham gia vào đời sống xã hội nhằm góp phần giải quyết những vấn đề của con người và cộng đồng. Khái niệm này không chỉ xuất hiện trong các công trình nghiên cứu gần đây mà còn có nền tảng sâu xa trong giáo lý Phật giáo.

Nhiều kinh điển đã cho thấy rằng đức Phật không chủ trương tách rời đời sống xã hội, mà khuyến khích con người sống giữa cộng đồng và thực hành đạo đức để chuyển hóa khổ đau. Vì vậy, tinh thần nhập thế có thể được hiểu như một cách thức biểu hiện lòng từ bi và trí tuệ trong đời sống thực tiễn.



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Trong kinh điển Phật giáo, giáo lý từ bi và cứu khổ được xem là nền tảng cho sự dẫn thân vào đời sống của con người. Kinh *Pháp Hoa* nhấn mạnh rằng Bồ tát xuất hiện trong thế gian nhằm cứu độ chúng sinh và làm lợi ích cho cộng đồng. Kinh viết: “ 欲令眾生開佛知見□ 使得清淨故出現於世□ 欲示眾生佛之知見故出現於世□ 欲令眾生悟佛知見故出現於世□ 欲令眾生入佛知見道故出現於世. Chư Phật xuất hiện ở đời vì muốn làm cho chúng sinh mở ra tri kiến Phật, muốn chỉ bày tri kiến Phật cho chúng sinh, muốn khiến chúng sinh giác ngộ tri kiến Phật, và muốn đưa chúng sinh đi vào con đường tri kiến Phật. Đây là **đoạn kinh thâm sâu nhất của Kinh Pháp Hoa** về ý nghĩa **Phật xuất hiện trong thế gian để cứu độ chúng sinh**. Hòa Thượng trưởng lão Phó pháp chủ nhấn mạnh: Điều này cho thấy lý tưởng tu hành trong Phật giáo không tách rời đời sống xã hội. Người tu hành có thể sống giữa cuộc đời nhưng vẫn giữ được lý tưởng giác ngộ. Chính vì vậy, trong nhiều trường hợp, Phật giáo được nhìn nhận như một truyền thống tôn giáo có khả năng gắn bó với đời sống xã hội và văn hóa của cộng đồng (Thích Thiện Nhơn, 2018).

Một minh chứng tiêu biểu cho tinh thần nhập thế của Phật giáo được thể hiện trong *Kinh Duy Ma Cật*. Trong kinh này, hình ảnh cư sĩ Duy Ma Cật sống giữa đời thường nhưng vẫn đạt được trí tuệ giải thoát đã trở thành biểu tượng cho quan niệm “ở đời mà không bị đời ràng buộc”. Nhân vật này tham gia vào các hoạt động của xã hội nhưng vẫn duy trì đời sống giác ngộ. Điều đó cho thấy rằng sự tu tập không nhất thiết phải tách rời thế gian. Trái lại, người hành giả có thể hòa mình vào đời sống xã hội để giúp đỡ con người, miễn là vẫn giữ được trí tuệ và lòng từ bi, Kinh Duy Ma Cật, bản dịch Hán tạng. (Sūtra)

Trong các nghiên cứu về Phật giáo Việt Nam, nhiều học giả cho rằng khái niệm nhập thế cần được hiểu như một phương thức tham gia xã hội dựa trên nền tảng đạo đức và trí tuệ của Phật giáo. Phật giáo không tìm cách thiết lập quyền lực chính trị hay xây dựng một hệ thống quyền lực tôn giáo trong xã hội. Thay vào đó, tôn giáo này hướng đến việc cải thiện đời sống tinh thần của con người và đóng góp vào sự phát triển hài hòa của cộng đồng. Quan điểm này cho thấy rằng tinh thần nhập thế của Phật giáo gắn liền với các hoạt động văn hóa, giáo dục đạo đức và hỗ trợ xã hội (Nguyễn Kim Sơn, 2018) .

Tinh thần nhập thế trong tư tưởng Phật giáo Đại thừa

Trong truyền thống Phật giáo Đại thừa, tinh thần nhập thế được thể hiện rõ ràng thông qua lý tưởng Bồ tát đạo. Bồ tát không tìm cách rời bỏ thế gian mà chủ động dẫn thân vào đời sống của chúng sinh để giúp họ vượt qua khổ đau. Đây là một quan niệm rất đặc trưng của Phật giáo Đại thừa. Người tu hành vừa hướng tới sự giải thoát cá nhân vừa gắn bó với trách nhiệm đối với cộng đồng.



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Giáo lý về Bồ tát đạo cho rằng việc tu tập không chỉ nhằm mục đích đạt được giác ngộ cho bản thân mà còn nhằm đem lại lợi ích cho tất cả chúng sinh. Điều này được thể hiện trong nhiều kinh điển như *Kinh Hoa Nghiêm* và *Kinh Kim cang Bát Nhã Ba la Mật*. Trong những kinh điển này, Bồ tát được mô tả là người sẵn sàng dẫn thân vào đời sống của con người để cứu giúp họ. Hình ảnh đó phản

ánh quan niệm rằng trí tuệ và từ bi phải được thể hiện thông qua hành động cụ thể trong đời sống xã hội. Kinh văn ghi rõ như sau: “菩薩為利益一切眾生故□發阿耨多羅三藐三菩提心。欲令一切眾生得安樂故□修菩薩行” (kinh Hoa Nghiêm, phẩm Thập Hồi hướng), có nghĩa là: Bồ-tát vì lợi ích chúng sinh nên phát tâm Vô thượng Bồ-đề; vì muốn làm cho tất cả chúng sinh được an vui nên tu tập các hạnh Bồ-tát. Hay như : “滅度無量無數無邊眾生□而實無眾生得滅度者” (kinh Kim Cang Bát Nhã Ba la mật), nghĩa là Bồ-tát phải độ vô lượng vô số chúng sinh mà thật không có chúng sinh nào được độ.



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Bên cạnh lý tưởng Bồ tát, tư tưởng “hòa quang đồng trần” cũng là một biểu hiện quan trọng của tinh thần nhập thế trong Phật giáo. Khái niệm này hàm ý rằng người tu hành có thể hòa mình vào cuộc sống của thế gian nhưng vẫn giữ được bản chất giác ngộ. Hòa quang đồng trần không có nghĩa là đánh mất lý tưởng tu hành. Ngược lại, đó là sự thích nghi linh hoạt với hoàn cảnh xã hội để có thể giúp đỡ con người một cách hiệu quả hơn. Khái niệm này có nguồn gốc từ tư tưởng Phật giáo Đại thừa và được các thiền sư Việt Nam vận dụng linh hoạt trong quá trình phát triển của Thiền phái Trúc Lâm.

Theo cách hiểu thông thường, “quang” tượng trưng cho ánh sáng của trí tuệ và sự thanh tịnh nội tâm, trong khi “trần” tượng trưng cho thế giới đời thường với những phiền não và khổ đau của con người. Vì vậy, “hòa quang đồng trần” không có nghĩa là đánh mất bản chất giác ngộ, mà là sự hòa mình vào đời sống của xã hội để chuyển hóa những mê lầm của con người bằng ánh sáng của trí tuệ và lòng từ bi. Theo Hòa thượng Thích Thanh Từ, “hòa quang đồng trần”

nghĩa là đem ánh sáng của trí tuệ hòa vào cuộc đời để chuyển hóa những mê lầm của con người. Người tu hành khi đã đạt được sự thanh tịnh phải hòa mình với xã hội để giáo hóa và giúp đỡ người khác (Thích Thanh Từ, 2005).

Trong nhiều nghiên cứu về Phật giáo Việt Nam, các học giả cho rằng tinh thần nhập thế của Phật giáo Đại thừa đã có ảnh hưởng sâu sắc đến sự phát triển của Phật giáo Việt Nam. Truyền thống này thể hiện qua việc Phật giáo luôn gắn bó với đời sống của dân tộc và tham gia vào các hoạt động xã hội. Chính vì vậy, Phật giáo không chỉ được nhìn nhận như một tôn giáo mà còn như một yếu tố quan trọng của đời sống văn hóa và đạo đức xã hội (Nguyễn Hồng Dương, 2004).

Quan niệm về Phật giáo nhập thế trong nghiên cứu Phật giáo Việt Nam

Trong các công trình nghiên cứu về Phật giáo Việt Nam, nhiều học giả đã nhấn mạnh rằng tinh thần nhập thế là một đặc điểm nổi bật của Phật giáo trong lịch sử dân tộc. Phật giáo Việt Nam thường được mô tả như một truyền thống tôn giáo gắn bó chặt chẽ với đời sống của cộng đồng. Các nhà sư và Phật tử không chỉ thực hành đời sống tâm linh mà còn tham gia vào nhiều hoạt động văn hóa và xã hội.

Một số nghiên cứu cho rằng Phật giáo Việt Nam từ lâu đã gắn liền với tinh thần “đồng hành cùng dân tộc”. Quan điểm này nhấn mạnh rằng Phật giáo luôn tìm cách thích nghi với hoàn cảnh xã hội và đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng. Trong nhiều trường hợp, Phật giáo đã đóng vai trò quan trọng trong việc củng cố các giá trị đạo đức và văn hóa của xã hội Việt Nam (Thích Gia Quang, 2018).



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Các nghiên cứu hiện đại cũng nhấn mạnh rằng cần phân biệt rõ giữa tinh thần nhập thế của Phật giáo với việc tham gia vào quyền lực chính trị.

Trong chế độ XHCN, tôn giáo nói chung không phải là công cụ của giai cấp công nhân và đảng tiên phong của nó, nên tôn giáo không thuộc thượng tầng kiến trúc của xã hội này. Điều đó được lý luận và hiểu rằng: tôn giáo tách ra khỏi nhà nước, khỏi chính trị, khỏi giáo dục quốc dân. Chủ yếu tôn giáo chỉ lo phần “đạo” (Nguyễn Phạm Hùng, 2018). Trong bối cảnh xã hội hiện nay, Phật giáo chủ yếu đóng vai trò là một thiết chế tôn giáo và văn hóa. Các hoạt động của Phật giáo tập trung vào việc giáo dục đạo đức, hỗ trợ cộng đồng và bảo tồn những giá trị văn hóa truyền thống. Cách tiếp cận này phù hợp với khung pháp lý và chính sách tôn giáo của Việt Nam. Trong một số diễn giải hiện đại, tinh thần nhập thế của Phật giáo không đồng nghĩa với việc trực tiếp tham gia quyền lực chính trị.

Theo tài liệu hội thảo Phật giáo nhập thế và các vấn đề xã hội đương đại, Ông Nguyễn Kim Sơn, Viện trưởng Viện Trần Nhân Tông có quan điểm rằng: truyền thống Phật giáo luôn đặt trọng tâm ở đời sống giải thoát và đạo đức hơn là can dự vào quyền lực thế tục (Nguyễn Kim Sơn, 2018). Trong Kinh Phạm Võng (Brahmajāla Sutta) thuộc Trường Bộ Kinh (Dīgha Nikāya 1) và trong Trường A-hàm của Hán tạng chép: Rājakatham, corakatham, mahāmattakatham, senākatham, bhayakatham, yuddhakatham... thường được dịch là : Những câu chuyện như chuyện vua chúa, chuyện quan lại, chuyện quân đội, chuyện chiến tranh... không phải là những đề tài thích hợp cho người tu hành. Còn văn bản Trường A Hàm hán tạng chép như sau: 不應說王事 兵事 鬥諍事 cũng thường

được dịch là: không nên bàn chuyện vua chúa, chuyện binh lính, chuyện tranh đấu... Cũng vậy trong kinh Sa Môn Quả (Sāmaññaphala Sutta - Dīgha Nikāya 2) chép: So rājakathaṃ pahāya... samaṇo hoti, và cũng thường dịch là: Người tu hành từ bỏ những câu chuyện về vua chúa và những việc thế tục. Hay nói cách khác có thể hiểu là, tổ chức hình thái Phật giáo hiện tại không phải là thiết chế chính trị.

Như vậy, từ góc độ lý luận, Phật giáo hiện nay nhập thế có thể được hiểu như một phương thức tham gia xã hội dựa trên các giá trị đạo đức và trí tuệ của Phật giáo. Sự tham gia này không nhằm thiết lập quyền lực chính trị mà hướng tới việc đóng góp vào đời sống văn hóa và xã hội của cộng đồng.

Trong bối cảnh Việt Nam hiện nay, cách hiểu này giúp làm rõ vai trò của Phật giáo như một nguồn lực tinh thần và văn hóa quan trọng cho sự phát triển của xã hội.

Phật giáo Việt Nam và đời sống xã hội Việt Nam thời kỳ đầu

Trong tiến trình lịch sử Việt Nam, Phật giáo được xem là một trong những tôn giáo có ảnh hưởng sâu rộng nhất đối với đời sống văn hóa và xã hội của cộng đồng. Ngay từ khi du nhập vào Việt Nam khoảng những thế kỷ đầu Công nguyên, Phật giáo đã nhanh chóng hòa nhập với đời sống của cư dân bản địa (Lê Mạnh Thát, 1999). Sự tiếp nhận này không chỉ diễn ra ở phương diện tín ngưỡng mà còn thể hiện trong các hoạt động văn hóa, giáo dục và đạo đức xã hội. Nhờ khả năng thích nghi linh hoạt với môi trường văn hóa bản địa, Phật giáo đã trở thành một thành tố quan trọng của đời sống tinh thần người Việt.



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Tinh thần nhập thế của Phật giáo Việt Nam trong lịch sử trung đại thể hiện rõ nét qua sự tham gia trực tiếp của các thiền sư vào đời sống chính trị và quản trị quốc gia. Từ khi du nhập vào Việt Nam, Phật giáo nhanh chóng hòa nhập vào đời sống xã hội và trở thành một lực lượng tinh thần quan trọng của dân tộc. Nhiều thiền sư không chỉ là những nhà tu hành mà còn giữ vai trò cố vấn cho triều đình và tham gia hoạch định các vấn đề quốc gia. Theo Hòa Thượng Thích Thiện Nhơn: Dưới các triều đại từ Đinh, Lê đến Lý, Trần, tinh thần nhập thế của Phật giáo đã lấn át những ảnh hưởng vốn có vị thế vững vàng của Nho giáo trong đời sống xã hội đương thời, bằng chứng là các vị cao Tăng đạo hạnh và có uy tín của Phật giáo đã đứng ra đảm nhận vai trò quân sư, cố vấn triều đình lèo lái con thuyền dân tộc (Thích Thiện Nhơn, 2018).

Đồng thời, nhiều nghiên cứu cho rằng đặc điểm nổi bật của Phật giáo Việt Nam là sự gắn bó chặt chẽ với đời sống của cộng đồng. Khác với một số truyền thống tôn giáo nhấn mạnh đời sống tu hành tách biệt với xã hội, thì Phật giáo tại Việt Nam thường thể hiện khuynh hướng hòa nhập với đời sống dân tộc. Các ngôi chùa không chỉ là nơi thực hành tín ngưỡng mà còn là trung tâm sinh hoạt văn hóa và giáo dục của cộng đồng. Trong nhiều làng xã truyền thống, chùa đóng vai trò quan trọng trong việc tổ chức các hoạt động văn hóa, lễ hội và giáo dục đạo đức. Phật giáo đã trở thành một bộ phận không thể tách rời của đời sống xã hội Việt Nam.

Trong tiến trình lịch sử dân tộc, Phật giáo đã trở thành một bộ phận quan trọng của đời sống văn hóa và tinh thần của người Việt (Nguyễn Hồng Dương, 2004) .

Cùng theo quan điểm đó Trần Văn Giàu cho rằng: Trong lịch sử dân tộc, Phật giáo đã đóng vai trò lớn trong việc bồi dưỡng đạo đức và đời sống tinh thần của nhân dân (Trần Văn Giàu, 1993).

Phật giáo thời Lý - Trần và tinh thần nhập thế

Tinh thần nhập thế của Phật giáo Việt Nam đạt đến mức độ rõ nét nhất trong thời kỳ Lý - Trần. Trong giai đoạn này, Phật giáo không chỉ là một tôn giáo phổ biến trong xã hội mà còn có ảnh hưởng lớn đến đời sống tư tưởng và văn hóa của quốc gia. Nhiều nhà sư đã tham gia tích cực vào các hoạt động giáo dục và tư vấn cho triều đình trong những vấn đề liên quan đến đạo đức và quản trị xã hội. Điều này cho thấy Phật giáo không tách rời đời sống của đất nước mà đóng vai trò như một nguồn lực tinh thần góp phần ổn định và phát triển xã hội.

Một trong những biểu hiện tiêu biểu của tinh thần nhập thế trong thời kỳ này là sự xuất hiện của Thiền phái Trúc Lâm do Phật hoàng Trần Nhân Tông sáng lập. Sau khi nhường ngôi cho con, Trần Nhân Tông xuất gia tu hành và trở thành vị tổ của dòng thiền mang đậm bản sắc Việt Nam. Thiền phái Trúc Lâm nhấn mạnh sự kết hợp giữa đời sống tu hành và trách nhiệm đối với xã hội. Tư tưởng này được thể hiện rõ trong các tác phẩm của Phật hoàng Trần Nhân Tông, đặc biệt là trong bài *Cư trần lạc đạo phú*. Trong tác phẩm này, ông khẳng định rằng người tu hành có thể sống giữa cuộc đời mà vẫn giữ được tâm thanh tịnh:

“Ở đời vui đạo hãy tùy duyên,

Hễ đói thì ăn mệt ngủ liền”.

Những câu thơ này cho thấy quan niệm rằng sự tu hành không nhất thiết phải tách rời thế gian. Người tu có thể sống trong xã hội và thực hiện các hoạt động đời thường nhưng vẫn giữ được sự tỉnh thức và trí tuệ. Quan niệm này phản ánh rõ nét tinh thần “hòa quang đồng trần” của Phật giáo Đại thừa, trong đó người tu hành hòa mình vào cuộc sống của xã hội nhưng không bị ràng buộc bởi những giá trị vật chất của thế gian.



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Các nghiên cứu về lịch sử Phật giáo Việt Nam cho thấy rằng trong thời Lý – Trần, Phật giáo có ảnh hưởng sâu rộng đối với đời sống tinh thần và văn hóa của xã hội Đại Việt (Việt Nam xưa). Tuy nhiên, vai trò đó chủ yếu thể hiện ở phương diện đạo đức và văn hóa, chứ không phải ở phương diện thiết chế quyền lực chính trị. Nhiều học giả nhận định rằng Phật giáo thời kỳ này góp phần hình thành một xã hội khoan dung, nhân ái và hòa hợp, đồng thời tạo nên những chuẩn mực đạo đức cho cộng đồng. Thể hiện quan điểm này, trong tác phẩm “Văn hóa Việt Nam tìm tòi suy gẫm” của Trần Quốc Vượng nhận định: Phật giáo thời Lý-Trần có ảnh hưởng mạnh mẽ đối với đời sống văn hóa, giáo dục và đạo đức của xã hội” (Trần Quốc Vượng, 1998). Trong bối cảnh đó, Thiền phái Trúc Lâm do Phật hoàng Trần Nhân Tông sáng lập đã trở thành một dòng thiền mang bản sắc văn hóa Việt Nam, nhấn mạnh tinh thần tu hành giữa đời sống xã hội nhưng vẫn giữ được sự tự chủ của đời sống tâm linh.

Trong Khóa Hư lục của Trần Thái Tông ghi: Phật tại tâm. Điều này nhấn mạnh đạo Phật là con đường tu dưỡng tâm linh, không phải là thiết chế quyền lực.

Quan điểm này có sự tương thích đáng kể với chính sách tôn giáo của Nhà nước Việt Nam hiện nay. Theo Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo năm 2016, Nhà nước tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân, đồng thời khẳng định nguyên tắc tôn giáo không thay thế chức năng của các thiết chế chính trị và nhà nước. Luật cũng nhấn mạnh rằng các tổ chức tôn giáo hoạt động trong khuôn khổ pháp luật và có thể tham gia vào các hoạt động xã hội, văn hóa và nhân đạo. Điều này cho thấy pháp luật hiện hành nhìn nhận tôn

giáo, trong đó có Phật giáo, như một nguồn lực tinh thần và văn hóa có thể đóng góp vào sự phát triển của xã hội.

Từ góc độ này, tinh thần nhập thế của Phật giáo truyền thống có thể được hiểu như một sự tham gia tích cực vào đời sống xã hội thông qua các hoạt động văn hóa, giáo dục và từ thiện. Đây là hình thức tham gia xã hội dựa trên nền tảng đạo đức và nhân văn, chứ không phải là sự tham gia vào quyền lực chính trị. Chính vì vậy, việc phát huy tinh thần nhập thế của Phật giáo trong bối cảnh hiện nay cần được đặt trong khuôn khổ pháp luật và chính sách tôn giáo của Nhà nước. Khi được hiểu theo hướng đó, Phật giáo có thể tiếp tục đóng vai trò như một nguồn lực văn hóa – đạo đức quan trọng, góp phần xây dựng đời sống tinh thần của xã hội và bảo tồn những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc.

Sự chuyển biến của tinh thần nhập thế trong thời kỳ cận - hiện đại

Bước sang thời kỳ cận đại và hiện đại, vai trò của Phật giáo trong xã hội Việt Nam đã có những biến đổi đáng kể. Những biến động về chính trị và xã hội đã làm thay đổi mối quan hệ giữa tôn giáo và nhà nước. Trong bối cảnh này, Phật giáo không còn giữ vị trí gắn với quyền lực nhà nước như trong một số giai đoạn lịch sử trước đây. Tuy nhiên, tinh thần nhập thế của Phật giáo vẫn tiếp tục được duy trì thông qua các hoạt động văn hóa, giáo dục và xã hội. Sang thời kỳ cận đại và hiện đại, mô hình nhập thế này đã thật sự có sự thay đổi rất sâu và rộng. Phật giáo không còn giữ vai trò trực tiếp trong bộ máy quyền lực nhà nước mà chuyển sang tham gia đời sống xã hội thông qua các hoạt động văn hóa, đạo đức và an sinh xã hội. Theo nhận định của các học giả, sự chuyển dịch này phản ánh sự thay đổi của cấu trúc xã hội hiện đại, trong đó các tôn giáo đóng góp chủ yếu vào việc xây dựng đời sống tinh thần và đạo đức cộng đồng. “Thực tế cho thấy tinh thần dẫn thân nhập thế của Phật giáo đã thể hiện vai trò tích cực của mình trong đời sống xã hội đương đại, đóng góp thiết thực vì lợi ích tha nhân” (Nguyễn Thị Minh Ngọc, 2018).

Trong nhiều trường hợp, Phật giáo đã đóng vai trò quan trọng trong việc củng cố các giá trị đạo đức và văn hóa của xã hội. Các hoạt động từ thiện, cứu trợ xã hội và giáo dục đạo đức do Phật giáo tổ chức đã góp phần hỗ trợ cộng đồng và nâng cao đời sống tinh thần của con người. Những hoạt động này phản ánh sự thích nghi của Phật giáo với điều kiện xã hội mới. Phật giáo không còn tham gia trực tiếp vào các vấn đề quyền lực chính trị mà tập trung vào việc đóng góp cho đời sống văn hóa và xã hội của cộng đồng (Nguyễn Kim Sơn, 2018).



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Từ góc độ lịch sử, có thể thấy rằng tinh thần nhập thế của Phật giáo Việt Nam không phải là một hiện tượng nhất thời mà là một truyền thống được hình thành và phát triển qua nhiều giai đoạn khác nhau. Tuy nhiên, hình thức thể hiện của tinh thần nhập thế đã có những biến đổi phù hợp với bối cảnh lịch sử và xã hội của từng thời kỳ. Trong xã hội hiện đại, Phật giáo nhập thế được hiểu chủ yếu như sự tham gia của tôn giáo vào các hoạt động văn hóa, đạo đức và xã hội nhằm góp phần xây dựng một cộng đồng nhân văn và bền vững.

Từ góc độ xã hội học tôn giáo, sự chuyển đổi từ nhập thế chính trị sang nhập thế xã hội là kết quả của sự thay đổi trong cấu trúc xã hội hiện đại. Nhà nghiên cứu Peter Berger cho rằng trong xã hội hiện đại, tôn giáo ít khi tham gia trực tiếp vào quyền lực chính trị mà thường đóng vai trò nguồn lực đạo đức và văn hóa trong xã hội dân sự (Berger, 2011). Tương tự, nhà nghiên cứu Phật giáo Christopher Queen nhận định rằng Phật giáo hiện đại phát triển theo hướng “Engaged Buddhism”, tức là Phật giáo dẫn thân vào các vấn đề xã hội như hòa bình, môi trường và công bằng xã hội (Queen, C., & King, S, 1996). Ở Việt Nam, nhà nghiên cứu Nguyễn Hồng Dương cũng cho rằng Phật giáo hiện đại ngày càng thể hiện vai trò xã hội thông qua các hoạt động từ thiện, giáo dục và bảo vệ môi trường (Nguyễn Hồng Dương, 2004).

Từ đó, cho thấy sự chuyển biến rõ rệt của tinh thần nhập thế của Phật giáo qua các thời kỳ lịch sử. Nếu trong thời kỳ trung đại Phật giáo tham gia trực tiếp vào đời sống chính trị và quản trị quốc gia, thì trong thời kỳ cận - hiện đại Phật giáo chủ yếu đóng góp vào đời sống xã hội thông qua các hoạt động văn hóa, đạo đức và an sinh cộng đồng. Tinh thần nhập thế của Phật giáo Việt Nam đã

chuyển từ mô hình “nhập thế chính trị” sang mô hình “nhập thế xã hội”, phản ánh sự thích ứng của tôn giáo với cấu trúc xã hội hiện đại.

Một đặc điểm quan trọng nữa của Phật giáo thời kỳ hiện đại là sự mở rộng phạm vi hoạt động từ lĩnh vực tôn giáo thuần túy sang các lĩnh vực xã hội rộng lớn hơn. Trong truyền thống Phật giáo nguyên thủy, hoạt động của Tăng đoàn chủ yếu tập trung vào việc tu tập và truyền bá giáo pháp. Tuy nhiên, theo sự phát triển của xã hội và nhu cầu của cộng đồng, Phật giáo ngày càng mở rộng phạm vi hoạt động sang các lĩnh vực: giáo dục; từ thiện xã hội; bảo vệ môi trường; hỗ trợ cộng đồng; tư vấn đạo đức và tâm lý... Những hoạt động này phản ánh sự phát triển của mô hình “Phật giáo xã hội”, trong đó Phật giáo không chỉ hướng đến giải thoát cá nhân mà còn góp phần giải quyết các vấn đề của cộng đồng.

STT	Lĩnh vực hoạt động xã hội	Nội dung cụ thể
1	Từ thiện nhân đạo	Cứu trợ thiên tai, phát quà cho người nghèo, hỗ trợ gia đình chính sách
2	Y tế cộng đồng	Khám bệnh miễn phí, cấp thuốc, phẫu thuật mắt - tim cho người nghèo
3	Giáo dục	Học bổng, lớp giáo lý, trường mầm non, đào tạo Phật học
4	Hỗ trợ trẻ em	Nuôi dưỡng trẻ mồ côi, xây nhà tình thương, khóa tu thanh thiếu niên
5	Hỗ trợ người già và người khuyết tật	Nhà dưỡng lão, viện chăm sóc
6	Phát triển nông thôn	Xây cầu, làm đường, đào giếng nước
7	Bảo vệ môi trường	Trồng cây, tuyên truyền bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu (<i>xu hướng Phật giáo sinh thái - Eco-Buddhism</i>)
8	An sinh xã hội	Bếp ăn từ thiện, nồi cháo tình thương
9	Tư vấn đạo đức - xã hội	Hướng dẫn gia đình, hòa giải xã hội, tuyên truyền an toàn giao thông
10	Hòa bình - văn hóa xã hội	Giáo dục đạo đức, tổ chức khóa tu, hoạt động cộng đồng

Bảng 10 loại hoạt động xã hội của Phật giáo Việt Nam.

Nguồn : Số liệu tổng hợp từ các tham luận Phật giáo nhập thế và các vấn đề xã hội, Viện Trần Nhân Tông.

Năm	Kinh phí từ thiện ước tính (tỷ đồng)
2015	~1.000
2016	~1.100
2017	~1.200
2018	~1.500
2019	~1.700
2020	~1.900
2021	~2.000
2022	~2.200

Bảng kinh phí từ thiện của Phật giáo Việt Nam (10 năm gần đây).

Nguồn: Số liệu tổng hợp từ báo cáo của Giáo hội và báo chí

Các số liệu gần đây:

Năm 2023: khoảng 2.100 tỷ đồng cho các hoạt động an sinh xã hội (Khu, 15/01/2024)

Năm 2024: hơn 3.223 tỷ đồng dành cho công tác xã hội từ thiện của Phật giáo Việt Nam (Nam, 2024)

Năm 2025: hơn 2.162 tỷ đồng dành cho các hoạt động cứu trợ, xây nhà, học bổng, khám bệnh miễn phí,... (TTXVN, 2025)

Từ góc nhìn xã hội học tôn giáo, các số liệu trên cho thấy: Phật giáo Việt Nam đang phát triển theo mô hình “Engaged Buddhism” (Phật giáo dẫn thân). Vai trò của Phật giáo không chỉ giới hạn trong đời sống tâm linh mà còn mở rộng sang phát triển xã hội và cộng đồng. Hoạt động từ thiện xã hội của Phật giáo Việt Nam hiện nay có quy mô hàng nghìn tỷ đồng mỗi năm, cho thấy mức độ ảnh hưởng đáng kể đối với đời sống xã hội. Những chương trình này cho thấy Phật giáo Việt Nam đã trở thành một trong những lực lượng tôn giáo có đóng góp lớn cho hệ thống an sinh xã hội ngoài nhà nước.

Ngoài ra từ mô hình tôn giáo truyền thống sang mô hình Phật giáo nhân gian. Một chuyển biến quan trọng khác của tinh thần nhập thế trong thời kỳ hiện đại là sự hình thành và phát triển của mô hình Phật giáo nhân gian (Humanistic Buddhism). Theo cách hiểu này, Phật giáo không chỉ hướng đến thế giới tâm linh mà phải gắn bó trực tiếp với đời sống con người. Tinh thần này thể hiện ở

quan điểm rằng giáo lý Phật giáo cần được vận dụng để giải quyết những vấn đề thực tế của xã hội như: khủng hoảng tinh thần, xung đột xã hội, bất bình đẳng, biến đổi môi trường. Các học giả quốc tế cho rằng Phật giáo cần “lấy Bát nhã làm thể, lấy phương tiện làm dụng”, tức là giữ vững nền tảng giáo lý nhưng phải vận dụng những phương thức phù hợp với đời sống hiện đại để truyền bá Phật pháp và phục vụ xã hội. Đây một công thức điển đạt của các nhà Phật học và Thiền học Đông Á khi giải thích mối quan hệ giữa Bát nhã (Prajñā) và phương tiện (Upāya). Nền tảng giáo lý của câu này xuất phát từ kinh điển Đại thừa, đặc biệt là Kinh Bát Nhã và Kinh Pháp Hoa. Trong hệ thống Bát Nhã, trí tuệ Prajñā được xem là bản thể của giác ngộ. Trong Kinh Kim Cang: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, nhược kiến chư tướng phi tướng tức kiến Như Lai” (金剛經). Theo các học giả, Bát nhã được hiểu là trí tuệ thấy được tính “Không”; là bản thể của giác ngộ. Trong Kinh Pháp Hoa có khái niệm: “phương tiện thiện xảo” (upāya-kausalya). “Chư Phật Thế Tôn dĩ vô lượng vô biên phương tiện giáo hóa chúng sinh” (Kinh Pháp Hoa). Công thức triết học “Thể-Dụng” trong Phật giáo Đông Á xuất phát từ khái niệm triết học của Trung Quốc, được các học giả sử dụng để diễn giải giáo lý. Từ đây các nhà học thuật, các nhà nghiên cứu Phật học hiện đại thường ứng dụng công thức này trong các nghiên cứu về Engaged Buddhism và Phật giáo nhập thế. Thiền sư Thích Nhất Hạnh vận dụng trong tác phẩm “Interbeing: Fourteen Guidelines for Engaged Buddhism” dịch là “14 phương pháp tu chánh niệm của Phật giáo dẫn thân”. Thiền sư Thích Nhất Hạnh nhấn mạnh rằng : Trí tuệ bát Nhã làm nền tảng, phương tiện là hành động cứu giúp xã hội (Hạnh, 2020).



Humanistic Buddhism (Phật giáo nhân gian / Phật giáo nhân bản).

Nguồn: Internet

Humanistic Buddhism (Phật giáo nhân gian/Phật giáo nhân bản) là một khuynh hướng Phật giáo hiện đại nhấn mạnh việc đưa giáo lý Phật giáo vào đời sống thực tế của con người và xã hội, thay vì chỉ tập trung vào nghi lễ hay mục tiêu giải thoát ở thế giới sau khi chết. Khái niệm này cho rằng Phật giáo cần phục vụ con người trong đời sống hiện tại. Humanistic Buddhism được phát triển mạnh trong thế kỷ XX bởi các nhà Phật học như Ngài Thái Hư (Taixu) và Ngài Tinh Vân (Hsing Yun), với mục tiêu xây dựng một Phật giáo gắn bó với đời sống con người và xã hội hiện đại. Humanistic Buddhism là quan điểm cho rằng Phật giáo phải phục vụ con người và xã hội trong đời sống hiện tại, lấy hạnh phúc của con người làm trung tâm của thực hành Phật pháp.

Ngoài ra, thời kỳ hiện đại chứng kiến sự thay đổi mạnh mẽ của cấu trúc xã hội do tác động của toàn cầu hóa và công nghệ thông tin. Những biến đổi này đặt ra nhiều thách thức mới đối với Phật giáo, đồng thời cũng mở ra những cơ hội mới cho tinh thần nhập thế. Một mặt, xã hội hiện đại xuất hiện nhiều vấn đề mới như: khủng hoảng tinh thần, trầm cảm và cô lập xã hội, khủng hoảng giá trị đạo đức, ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu. Trong bối cảnh chuyển đổi số toàn cầu, Phật giáo đang dần thích ứng với môi trường truyền thông mới thông qua việc hình thành các hình thức thực hành và truyền bá giáo lý trên không gian mạng, thường được các học giả gọi là “Digital Buddhism” (Phật giáo số). Các nền tảng như website, mạng xã hội, kênh video trực tuyến và ứng dụng di động cho phép các tổ chức Phật giáo tổ chức thuyết giảng trực tuyến, khóa tu online và các hoạt động giáo dục đạo đức, từ đó mở rộng phạm vi ảnh hưởng vượt ra ngoài phạm vi tự viện truyền thống. Theo Campbell, môi trường kỹ thuật số đã tạo ra một dạng “tôn giáo số” (digital religion), trong đó các truyền thống tôn giáo có thể xây dựng cộng đồng tín đồ trên phạm vi toàn cầu thông qua các phương tiện truyền thông mới (Campbell, H.A; & Tusira, R, 2021). Tương tự, Dawson và Cowan cho rằng Internet đã trở thành một công cụ quan trọng giúp các tôn giáo, bao gồm Phật giáo, thiết lập mạng lưới cộng đồng xuyên quốc gia và thúc đẩy việc truyền bá giáo lý trong thời đại toàn cầu hóa (Dawson, L.L; Cowan, D.E, 2004).

Trong bối cảnh chuyển đổi số và sự phát triển mạnh mẽ của Internet, Phật giáo Việt Nam cũng đang dần mở rộng hoạt động hoằng pháp trên không gian mạng. Nhiều tự viện và tổ chức Phật giáo đã sử dụng các nền tảng truyền thông kỹ thuật số như website, mạng xã hội, kênh YouTube và các ứng dụng trực tuyến để truyền bá giáo lý, tổ chức pháp thoại và kết nối cộng đồng Phật tử.

Các hình thức như khóa tu trực tuyến, pháp thoại livestream và thư viện kinh điển điện tử giúp Phật giáo tiếp cận đông đảo tín đồ trong và ngoài nước, đặc biệt trong bối cảnh xã hội hiện đại và thời kỳ dịch bệnh. Môi trường truyền

thông số đã tạo ra một dạng “digital religion”, trong đó các cộng đồng tôn giáo có thể duy trì và mở rộng hoạt động tôn giáo thông qua không gian mạng. Internet đã trở thành một phương tiện quan trọng giúp các tôn giáo xây dựng mạng lưới cộng đồng tín đồ toàn cầu và chia sẻ giáo lý vượt qua giới hạn địa lý. Với sự phát triển của các công cụ truyền thông... từ điện tử chuyển thành ‘Internet’, và đặc biệt là cuộc cách mạng công nghiệp thứ tư... khán giả không chỉ tiếp nhận truyền hình thông qua TV, truyền hình cáp, vệ tinh, mà là tivi internet, điện thoại internet... Phật giáo hôm nay có mặt trong điện thoại của mọi người, người hoằng pháp không thể không tận dụng lợi thế của các công cụ truyền thông Internet... giúp Phật giáo mở rộng ảnh hưởng không giới hạn (Thích Gia Quang, 2018).

Sự thích ứng của Phật giáo Việt Nam phù hợp với chính sách tôn giáo

Tại Việt Nam, sự chuyển biến của tinh thần nhập thế cũng gắn liền với sự thay đổi của chính sách tôn giáo và bối cảnh xã hội sau thời kỳ đổi mới. Trong bối cảnh xây dựng nhà nước pháp quyền và phát triển kinh tế thị trường, các tổ chức tôn giáo nói chung và Phật giáo nói riêng được khuyến khích tham gia vào các hoạt động xã hội nhằm góp phần xây dựng đời sống văn hóa và an sinh cộng đồng.

Sự thích ứng của Phật giáo Việt Nam trong bối cảnh hiện nay trước hết phải được đặt trong khung hiến định và đường lối chính trị của Nhà nước Việt Nam. Hiến pháp năm 2013 xác định mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, các tôn giáo bình đẳng trước pháp luật, Nhà nước tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, đồng thời cấm lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để vi phạm pháp luật. Nghị quyết 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa IX coi tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, khẳng định các tôn giáo hoạt động trong khuôn khổ pháp luật và bình đẳng trước pháp luật, đồng thời nhấn mạnh nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng. Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ tuyên truyền của Ban Tôn giáo Chính phủ cũng nhấn mạnh việc hết sức cần thiết để trang bị kiến thức về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, phát huy giá trị của tôn giáo đối với đời sống xã hội và tăng cường nhận thức đúng đắn của xã hội về tín ngưỡng, tôn giáo (Ban Tôn giáo chính phủ, 2021). Theo định hướng quản lý và hướng dẫn hoạt động tôn giáo của cơ quan chuyên trách thì không nhằm “chính trị hóa” tổ chức tôn giáo, mà nhằm hai mục tiêu song song: bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và bảo đảm các tổ chức tôn giáo hoạt động đúng pháp luật, phát huy giá trị văn hóa, đạo đức, xã hội của mình.

Trong Lời nói đầu của sách “Phật giáo nhập thế và các vấn đề xã hội”, Viện trưởng Viện Trần Nhân Tông viết: Nhập thế là một khuynh hướng lớn và có nhiều yếu tố tích cực, tuy nhiên, khuynh hướng này cũng gây ra nhiều tranh luận. Đang có những khác biệt lớn về nhận thức xoay quanh các vấn đề như: Phật giáo nhập thế thực chất là gì? Nhập thế là khuynh hướng tự nhiên, bắt nguồn từ bản chất của Phật giáo, hay trái lại, đang là một biến thái và tổn hại đến những giá trị chân chính của Phật giáo? Nếu sự nhập thế của Phật giáo là chính đáng, thì cách thức tham gia giải quyết các vấn đề xã hội của Phật giáo nên như thế nào và có hay không giới hạn cho sự tham gia này? Sự nhập thế giải quyết các vấn đề xã hội của Phật giáo liệu có dẫn đến những xung đột, tranh chấp với các lực lượng xã hội khác hay không và hệ quả của nó là gì? Nhà nước nên ứng xử thế nào với khuynh hướng nhập thế của Phật giáo?... Nhận diện và giải quyết các vấn đề có liên quan đến Phật giáo nhập thế một cách khách quan, khoa học là hết sức cần thiết và sẽ có tác động tích cực đến cả Phật giáo và xã hội (Nguyễn Kim Sơn, 2018).



Hình minh họa. Nguồn Internet

Trong bối cảnh đó, Phật giáo Việt Nam đã thích ứng theo hướng phù hợp với khuôn khổ pháp luật và đường lối chính sách: không vận hành như một tổ chức chính trị, mà như một tổ chức tôn giáo tham gia đời sống xã hội qua an sinh, giáo dục đạo đức, bảo vệ môi trường, truyền thông xã hội và xây dựng khối đại đoàn kết. Điều đó thể hiện qua các chương trình Giáo hội phối hợp với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể để thực hiện an sinh xã hội, tuyên truyền chính sách, và tổ chức các hoạt động xã hội vì cộng đồng. Vì vậy, có thể kết luận rằng sự thích ứng của Phật giáo Việt Nam hiện nay là sự thích

ứng trong khung pháp quyền xã hội chủ nghĩa: tôn giáo được thừa nhận là nhu cầu tinh thần và nguồn lực văn hóa – đạo đức của xã hội; tổ chức tôn giáo được bảo hộ và hướng dẫn hoạt động theo pháp luật; nhưng hình thái tổ chức của nó vẫn được xác định rõ là tổ chức tôn giáo, pháp nhân phi thương mại, không phải tổ chức chính trị hay tổ chức chính trị – xã hội. Điểm cần nhấn mạnh về mặt pháp lý là: trong hệ thống pháp luật Việt Nam, *tổ chức tôn giáo không được thiết kế như một tổ chức chính trị hay tổ chức chính trị – xã hội*. Luật Tín ngưỡng, tôn giáo 2016 quy định rõ tổ chức tôn giáo là một chủ thể pháp luật riêng trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; hiến chương của tổ chức tôn giáo phải xác định tên, tôn chỉ, mục đích, nguyên tắc hoạt động, địa bàn hoạt động, tài chính, tài sản và cơ cấu tổ chức. Đặc biệt, Điều 25 của Luật quy định tên của tổ chức tôn giáo “không trùng với tên tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội”, còn Điều 30 quy định tổ chức tôn giáo là “pháp nhân phi thương mại”. Từ các quy định này, có thể rút ra một kết luận pháp lý thận trọng nhưng rõ ràng: pháp luật Việt Nam phân biệt tổ chức tôn giáo với tổ chức chính trị và tổ chức chính trị – xã hội, cả về tư cách pháp nhân lẫn mô hình tổ chức. Nói cách khác, Phật giáo Việt Nam trong tư cách tổ chức không phải là một thiết chế quyền lực chính trị; đó là một tổ chức tôn giáo hoạt động theo hiến chương, pháp luật và tư cách pháp nhân phi thương mại.

Sự phân biệt này còn được củng cố bởi chính Nghị quyết 25-NQ/TW. Văn kiện không trao cho tổ chức tôn giáo một vị trí chính trị theo nghĩa tổ chức quyền lực nhà nước hay tổ chức chính trị - xã hội, mà đặt tôn giáo trong quan hệ với đại đoàn kết dân tộc, vận động quần chúng và phát huy các giá trị đạo đức, văn hóa tích cực. Đồng thời, Nghị quyết cũng nói rõ cá nhân tín đồ, chức sắc, chức việc, nhà tu hành khi tham gia các hoạt động xã hội hóa thì tham gia “với tư cách công dân” và được khuyến khích, tạo điều kiện theo pháp luật. Chi tiết này rất quan trọng: nó cho thấy pháp luật và đường lối của Đảng phân biệt giữa tư cách pháp lý của tổ chức tôn giáo với quyền công dân của cá nhân tôn giáo. Vì vậy, có thể khẳng định rằng hình thái tổ chức của Phật giáo là hình thái tôn giáo, còn sự tham gia của chức sắc hay tín đồ vào đời sống công cộng, nếu có, được nhìn nhận trong khuôn khổ quyền và nghĩa vụ công dân chứ không làm biến tổ chức tôn giáo thành tổ chức chính trị.

Ở cấp độ dưới luật, Nghị định 95/2023/NĐ-CP của Chính phủ hiện là văn bản quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, có hiệu lực từ ngày 30/03/2024. Nội dung của nghị định này tập trung vào các thủ tục hành chính và quản trị pháp lý như: cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc, giải thể tổ chức tôn giáo, việc phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử có yếu tố nước ngoài, tiếp nhận và quản lý tài trợ nước ngoài, quyên góp, và các biện pháp thi hành Luật. Chính cấu trúc điều

chính này cho thấy Nhà nước quản lý tổ chức tôn giáo bằng cơ chế pháp luật hành chính chuyên ngành, chứ không đặt tổ chức tôn giáo vào chế độ pháp lý của tổ chức chính trị hay tổ chức chính trị - xã hội.

Kết luận

Nghiên cứu về Phật giáo nhập thế cho thấy rằng truyền thống Phật giáo Việt Nam luôn gắn bó chặt chẽ với đời sống văn hóa và xã hội của dân tộc. Từ góc độ lịch sử, tinh thần nhập thế của Phật giáo đã xuất hiện từ rất sớm và được thể hiện qua nhiều hình thức khác nhau. Trong thời kỳ trung đại, đặc biệt dưới các triều đại Lý - Trần, Phật giáo có ảnh hưởng sâu rộng đối với đời sống văn hóa và tư tưởng của xã hội, đồng thời nhiều thiền sư đã tham gia vào việc giáo dục, tư vấn đạo đức và ổn định đời sống xã hội. Tuy nhiên, bước sang thời kỳ cận - hiện đại, tinh thần nhập thế của Phật giáo đã có sự chuyển biến quan trọng: từ hình thức tham gia trực tiếp vào đời sống chính trị sang hình thức tham gia xã hội thông qua các hoạt động văn hóa, giáo dục đạo đức và an sinh cộng đồng.

Trong bối cảnh Việt Nam hiện nay, sự phát triển của Phật giáo nhập thế diễn ra trong khuôn khổ chính sách tôn giáo và hệ thống pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là Hiến pháp năm 2013 và Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo năm 2016. Pháp luật khẳng định quyền tự do tín ngưỡng của công dân, đồng thời xác định rõ rằng các tổ chức tôn giáo hoạt động trong khuôn khổ pháp luật và không phải là thiết chế quyền lực chính trị. Trong điều kiện đó, Phật giáo Việt Nam đã thích ứng bằng cách phát huy vai trò của mình trong lĩnh vực văn hóa, đạo đức và các hoạt động xã hội như từ thiện, giáo dục, bảo vệ môi trường và hỗ trợ cộng đồng.

Nhìn tổng thể, Phật giáo nhập thế trong xã hội Việt Nam hiện đại có thể được hiểu như một phương thức tham gia xã hội dựa trên nền tảng từ bi và trí tuệ của Phật giáo. Sự tham gia này không nhằm thiết lập quyền lực chính trị mà hướng tới việc góp phần xây dựng đời sống tinh thần và đạo đức của cộng đồng, qua đó khẳng định vị trí của Phật giáo như một nguồn lực văn hóa - xã hội quan trọng trong tiến trình phát triển của xã hội Việt Nam đương đại.

Tác giả: **Trần Lê Đình Hiếu**

NCS TS Khóa 3 - Học viện PGVN tại Tp.HCM

Tài liệu tham khảo:

Ban Tôn giáo chính phủ. (2021). Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ thông tin tuyên truyền chính sách, pháp luật về tín ngưỡng tôn giáo và công tác tín ngưỡng, tôn giáo theo quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 21/2/2019 của thủ tướng chính phủ. Bộ Nội Vụ - Ban Tôn giáo chính phủ.

Berger, P. (2011). *The Sacred Canopy: Elements of a Sociological Theory of Religion*. Openroad Media.

Campell, H.A; & Tusira, R. (2021). *Digital Religion: Understanding Religious Practice in New Media Worlds*. Routledge.

Dawson, L.L; Cowan, D.E. (2004). *Religion Online: Finding Faith on the Internet*. Routledge.

Hạnh, T. N. (2020). *Interbeing: Fourteen Guidelines for Engaged Buddhism*. Parallax Press.

Khu, X. (15/01/2024). Giáo hội Phật giáo triển khai từ thiện xã hội với tổng giá trị hơn 2.100 tỷ đồng. *Vietnam plus* - , https://www.vietnamplus.vn/giao-hoi-phat-giao-trien-khai-tu-thien-xa-hoi-voi-tong-gia-tri-hon-2100-ty-dong-post921187.vnp?utm_source=chatgpt.com.

Lê Mạnh Thát. (1999). *Lịch sử Phật giáo Việt Nam*. Nhà xuất bản TPHCM.

Nam, B. t. (2024). *Báo cáo tổng kết chương trình từ thiện xã hội năm 2024*. Giáo hội Phật giáo Trung ương.

Nguyễn Hồng Dương. (2004). *Tôn giáo trong mối quan hệ văn hóa và phát triển ở Việt Nam*. Hà Nội: NXB Khoa học xã hội.

Nguyễn Kim Sơn. (2018). *Phật giáo nhập thế – Một lần nhắc lại một lần mới*. Hà Nội: Viện Trần Nhân Tông.

Nguyễn Kim Sơn. (2018). *Phật giáo nhập thế và các vấn đề xã hội đương đại*. Đại học quốc gia Hà Nội.

Nguyễn Phạm Hùng. (2018). *Phật giáo nhập thế thời Lý-Trần và những bài học cho hôm nay*. Hà Nội: Viện Trần Nhân Tông.

Nguyễn Thị Minh Ngọc. (2018). *Phật giáo nhập thế trong xã hội Việt Nam hiện nay*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia.

Queen, C., & King, S. (1996). *Engaged Buddhism: Buddhist Liberation Movements in Asia*. State University of New York Press.

Quốc Hội. (2013). Nhà xuất bản Chính trị Sự Thật.

Quốc Hội. (2016). Nhà xuất bản Chính trị Sự thật.

Sūtra, V. (n.d.). *Duy Ma Cật sở thuyết kinh*.

Thích Gia Quang. (2018). *Phật giáo nhập thế và các vấn đề xã hội đương đại ở Việt Nam*. Hà Nội: Viện Trần Nhân Tông.

Thích Thanh Từ. (2005). *Giảng giải Thiền Trúc Lâm*. Đồng Nai: Thiền viện Thường Chiếu.

Thích Thiện Nhơn. (2018). *Nhận thức chuẩn về tinh thần nhập thế của Phật giáo*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học quốc gia.

Thích Thiện Nhơn. (2018). *Nhận thức chuẩn về tinh thần nhập thế của Phật giáo*. Viện Trần Nhân Tông.

Trần Quốc Vượng. (1998). *Văn hóa Việt Nam tìm tòi và suy gẫm*. Nhà xuất bản Văn hóa.

Trần Văn Giàu. (1993). *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học.

TTXVN. (2025). Phật giáo Việt Nam làm công tác từ thiện xã hội hơn 2.161 tỉ đồng. *Tuổi Trẻ Newspaper*, https://tuoitre.vn/phat-giao-viet-nam-lam-cong-tac-tu-thien-xa-hoi-hon-2-161-ti-dong-20260120180151033.htm?utm_source=chatgpt.com.